



Tháng 1 khả quan nhưng
còn nhiều áp lực

Vốn FDI

Tổng vốn đăng ký

Tháng 1/2026

2.58 tỷ USD ↓ 40.6% (YoY)

Tổng vốn giải ngân

Tháng 1/2026

1.68 tỷ USD ↑ 11.3% (YoY)

Xuất khẩu

Tháng 1/2026

43.19 tỷ USD ↑ 29.7% (YoY)

Nhập khẩu

Tháng 1/2026

44.97 tỷ USD ↑ 49.2% (YoY)

Chỉ số IIP

Tháng 1/2026

↓ 0.2% MoM ↑ 21.5% YoY

Chỉ số CPI

Tháng 1/2026

↑ 0.05% MoM ↑ 2.53% YoY

Tổng mức bán lẻ hàng hoá

Tháng 1/2026

632.4 nghìn tỷ ↑ 9.3% (YoY)

Vốn đầu tư từ NSNN

Tháng 1/2026

43.1 Nghìn tỷ VND ↑ 19.3% (YoY)

Đạt 4.8% so với kế hoạch năm 2026

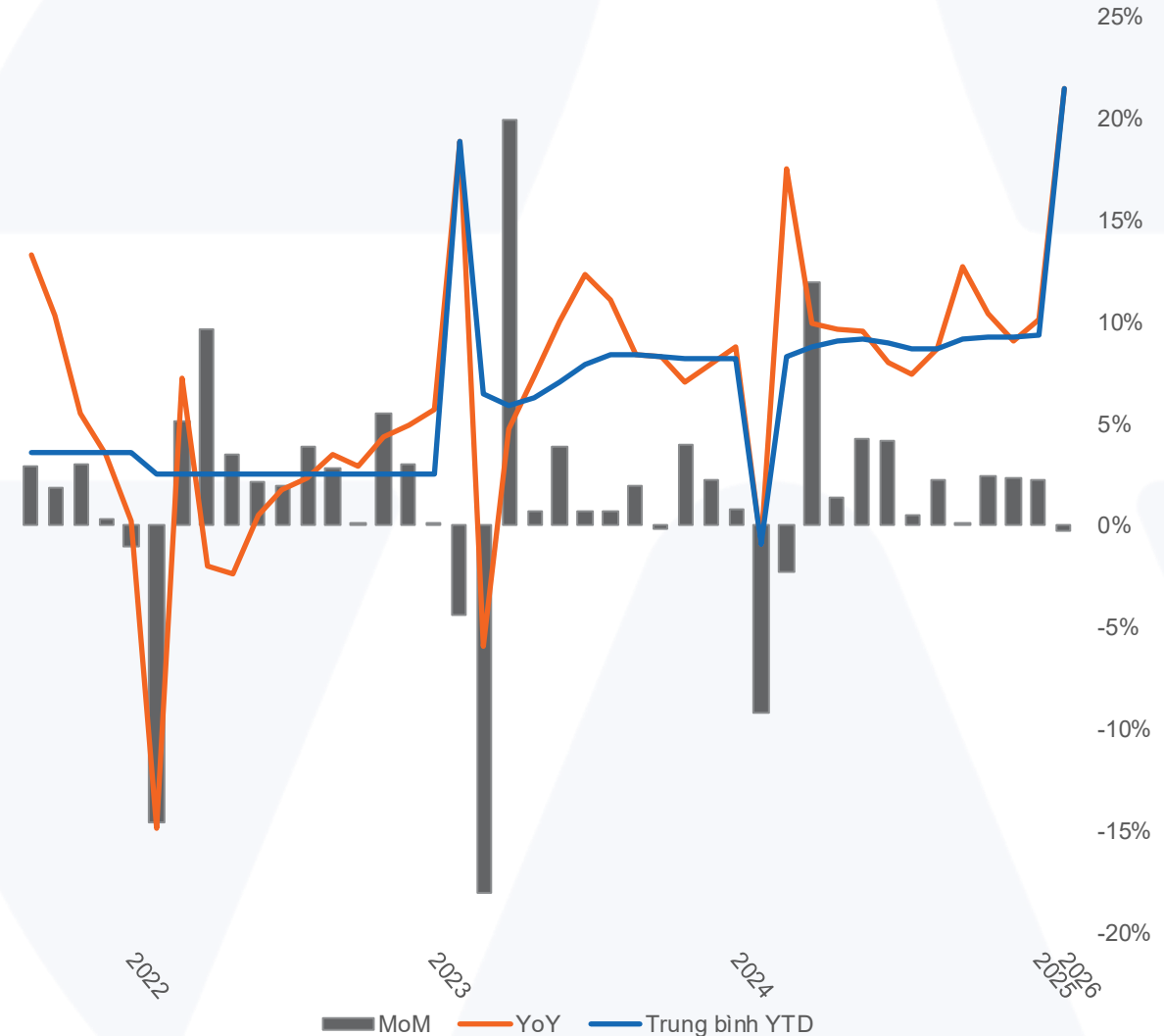
Tình hình kinh tế tháng 1 khả quan nhưng còn nhiều áp lực

Yếu tố		Mức độ tác động TTCK	12/25	01/26	YSVN đánh giá
Sản xuất	IIP (%YoY)	***	10.1%	21.5%	Rất tích cực. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng tích cực liên tục trong ba tháng, với sản lượng và số đơn hàng mới duy trì đà tăng tích cực, nhưng chi phí đầu vào đang tăng với tốc độ nhanh hơn.
	PMI	**	53	52.5	
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (%YoY)		**	9.8%	9.3%	Tích cực. Tiêu dùng tăng trưởng tích cực bất chấp mức nền cao của tháng Tết năm trước. Kỳ vọng 2026 lĩnh vực bán lẻ sẽ tăng trưởng mạnh mẽ hơn nhờ: thu nhập gia tăng theo nền kinh tế, du lịch tiếp tục tăng trưởng và các chính sách kích cầu tiêu dùng mở rộng trong 2026.
Xuất nhập khẩu	Xuất khẩu (%YoY)	***	23.9%	29.7%	Tích cực nhẹ. Xuất khẩu có phần chậm lại nhưng triển vọng vẫn tích cực. Tuy nhiên, thâm hụt thương mại gia tăng ở tháng thứ hai liên tiếp.
	Cán cân thương mại (tỷ USD)	***	-0.64	-1.78	
Đầu tư	FDI giải ngân (%YoY)	***	9.5%	11.3%	Trung lập. FDI sụt giảm do mức nền cùng kỳ cao. Trong ngắn hạn có thể tăng chậm lại do ảnh hưởng của các Luật mới, tuy nhiên, triển vọng tích cực trong trung và dài hạn nhờ hưởng lợi từ làn sóng đầu tư AI toàn cầu và sở hữu nhiều lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia đối thủ trong khu vực.
	Đầu tư vốn NSNN (%YoY)	*	29.1%	19.3%	Trung lập. Đầu tư từ NSNN duy trì đà tăng, nhưng trong tháng 1 mới hoàn thành 4.8% kế hoạch cả năm.
CPI (%YoY)		***	3.48%	2.53%	Tích cực. CPI tháng 1 tăng nhẹ với tốc độ chậm hơn tháng trước. Mức tăng chủ yếu do giá Nhà ở & VLXD, và giá đồ uống, thực phẩm tăng trong dịp Tết. Áp lực lạm phát trong những tháng tới sẽ nhiều hơn khi các doanh nghiệp sản xuất đẩy nhanh tốc độ tăng giá bán và nhiều mặt hàng chịu áp lực tăng trong thời gian tới.
Tiền tệ	Tỷ giá (% MoM/YTD)	*****	-0.14%	-0.19%	Thanh khoản hệ thống NH tiếp tục thiếu hụt khi giai đoạn Tết cận kề. NHNN gia tăng bơm ròng, trong 4 tuần đầu 2026 đã bơm ròng 158.5 nghìn tỷ đồng. Nhiều NH tiếp tục tăng lãi suất huy động và cho vay trong tháng 1. Tỷ giá chính thức tiếp tục giảm, dù tỷ giá tự do biến động mạnh do ảnh hưởng bởi biến động giá vàng.
	Lãi suất LNH 1 tháng	**	7.29%	6.87%	
	Tăng trưởng tín dụng (YTD)	**	19.10%	NA	
	Lợi suất TPCP 10Y	***	4.13%	4.21%	
	Lãi suất Fed	*****	3.5% - 3.75%	3.5% - 3.75%	

1. Sản xuất công nghiệp tăng mạnh so với cùng kỳ do hiệu ứng lịch lịch nghỉ Tết

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2026 tăng +21.5% YoY**, với động lực chính đến từ công nghiệp chế biến, chế tạo (+23.6% YoY); các nhóm còn lại cũng tăng khá như điện (+14.1% YoY), nước & xử lý rác thải (+13.6% YoY), và khai khoáng (+10.3% YoY). Tuy nhiên, mức tăng trưởng theo tháng lại giảm -0.2% MoM, mức thấp nhất trong 11 tháng.
- Mức tăng tháng 1 cao so với cùng kỳ một phần đến từ số đơn hàng cải thiện và số ngày làm việc nhiều hơn cùng kỳ, do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2025 rơi vào tháng 1.
- Một số mặt hàng ghi nhận tốc độ tăng trưởng tốt theo tháng: Sản phẩm điện tử, vi tính (+4.2% MoM), Xe có động cơ (+2.9%), Thiết bị điện (+1.6%). Ngược lại, Thu gom xử lý rác thải (-6.15%), Sản xuất phân phối điện (-5.14%), Thuốc lá (-4.9%) là những ngành có mức giảm đáng kể so với tháng 12/2025.
- **Nhìn chung, triển vọng lĩnh vực sản xuất vẫn đang tích cực** dù cần thêm dữ liệu tháng 2 để đánh giá chính xác hơn. **Dữ liệu PMI tháng 1/2026 cũng cho thấy lĩnh vực sản xuất vẫn đang trên đà mở rộng dù áp lực chi phí đầu vào tiếp tục tăng mạnh.** Cụ thể, sản lượng và số đơn đặt hàng mới đều tăng nhanh hơn, nhất là đơn hàng xuất khẩu mới đã tăng trở lại sau khi giảm trong tháng 12. Số lượng việc làm trong lĩnh vực sản xuất tăng tháng thứ tư liên tiếp, cũng như niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp tăng lên mức cao nhất từ tháng 3/2024.

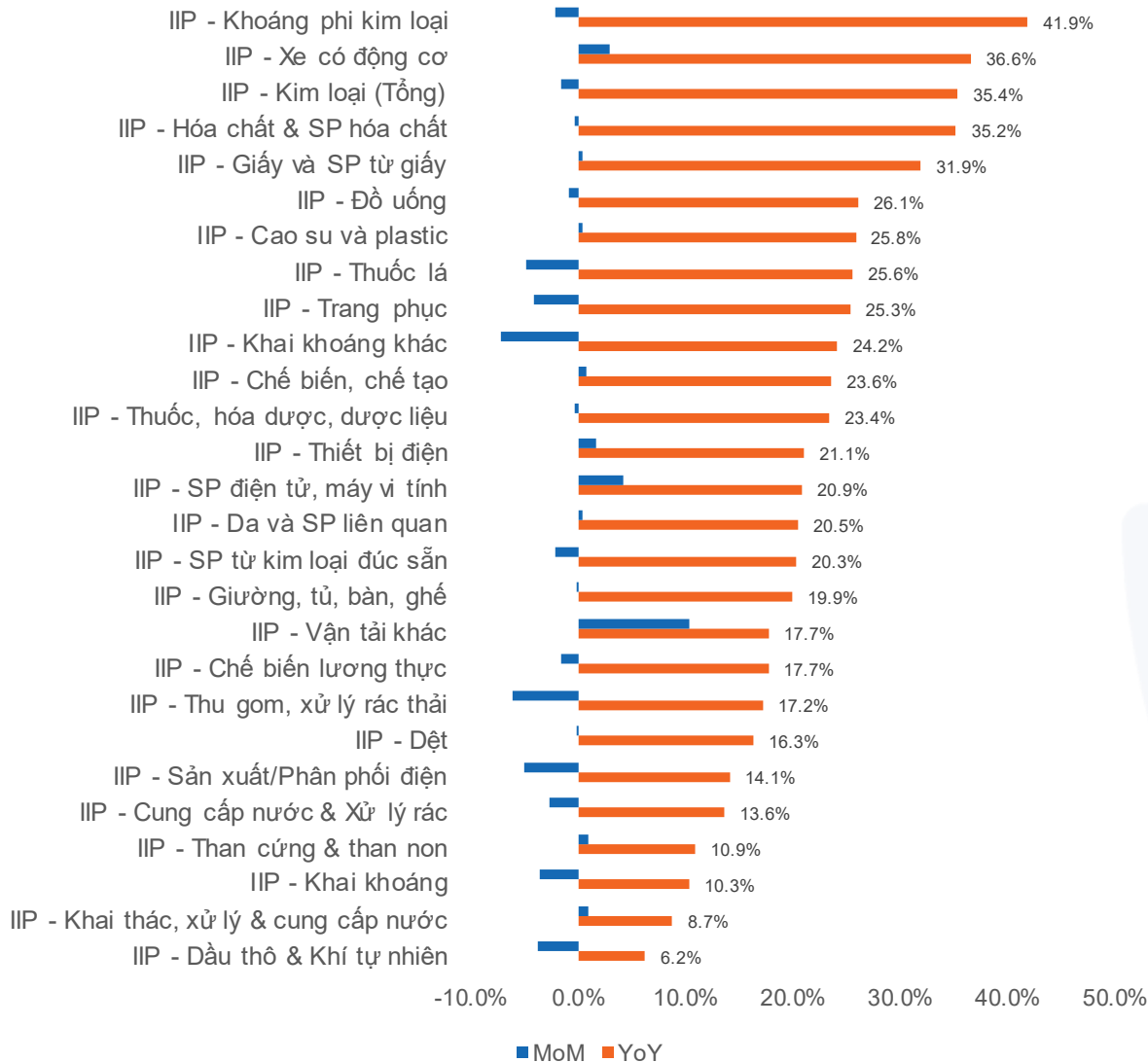
Sản xuất công nghiệp giữ nhịp tăng trưởng tích cực



Nguồn: FiinPro, YSVN

1. Sản xuất công nghiệp tăng mạnh so với cùng kỳ do hiệu ứng lịch lịch nghỉ Tết

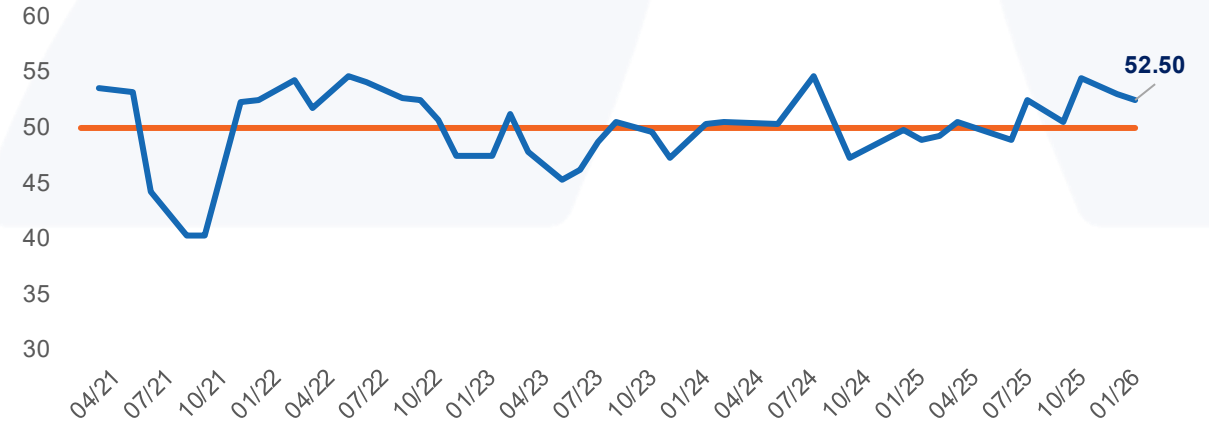
Diễn biến chỉ số IIP của một số ngành công nghiệp trong tháng



Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

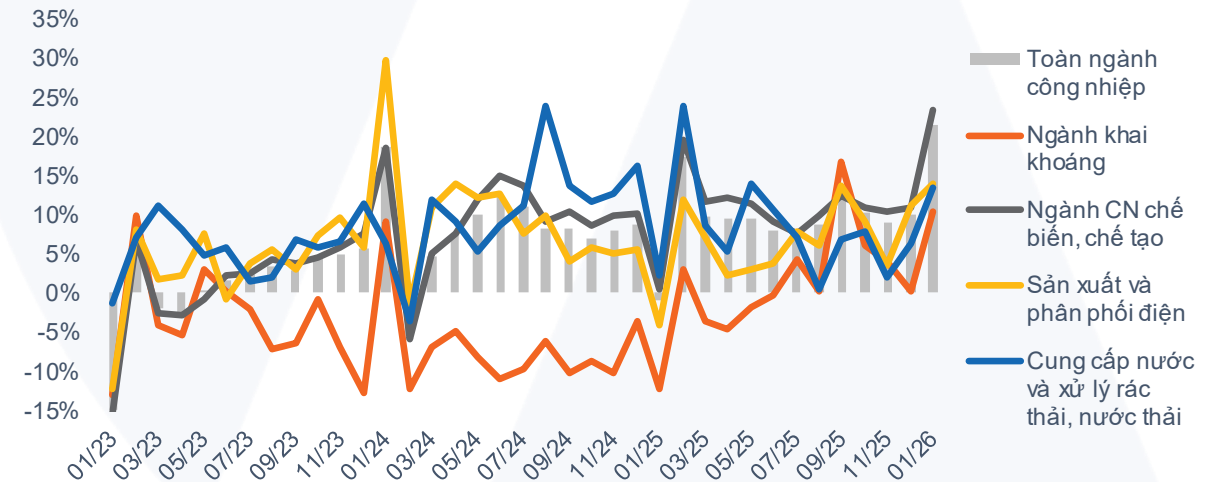
PMI tháng 1 cho thấy ngành sản xuất tiếp tục mở rộng dù áp lực chi phí đầu vào vẫn cao



Đơn vị: điểm

Nguồn: S&P Global, YSVN

Công nghiệp chế biến chế tạo (+23.6% YoY) tiếp tục dẫn đầu đà tăng



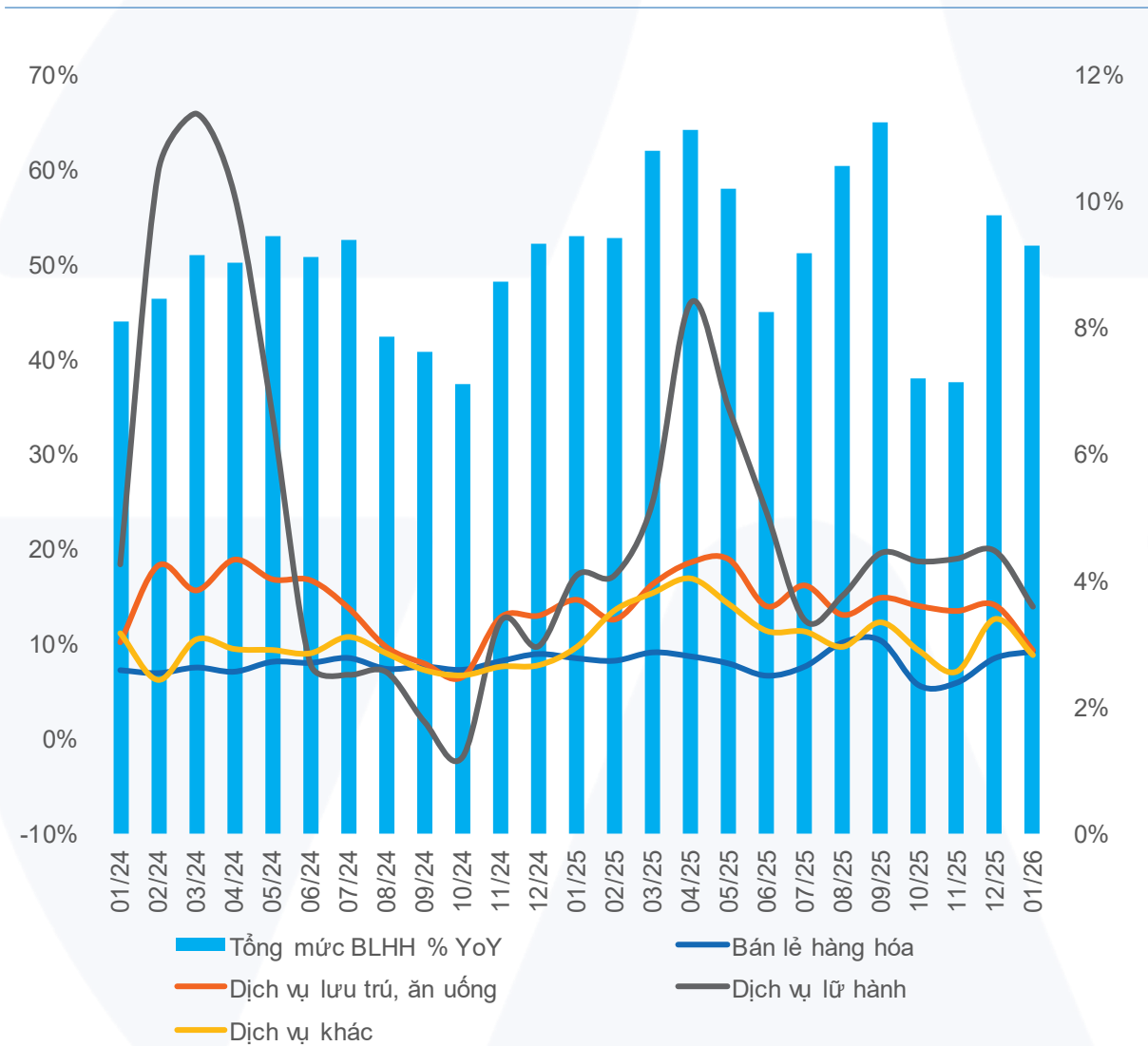
Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

2. Tiêu dùng tăng trưởng tích cực bất chấp mức nền cao của tháng Tết năm trước

- **Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tháng 1/2026 ước đạt 632.4 nghìn tỷ đồng, +2.6% MoM và +9.3% YoY**, bất chấp hiệu ứng nền cao của tháng Tết năm 2025. Trong đó, bán lẻ hàng hóa (+3.1% MoM, +9.3% YoY), có mức tăng trưởng cùng kỳ cao nhất từ đầu quý 4/2025; Trong khi, dịch vụ lưu trú và ăn uống (+4.3% MoM, +9.4% YoY) và du lịch lữ hành (-2.5% MoM, +14.0% YoY) có tốc độ tăng trưởng chậm lại so với tháng trước.
- **Lượng khách quốc tế trong tháng 1/2026 đạt 2.45 triệu lượt, tăng 15.7% YoY và tăng 21.4% MoM**, chủ yếu nhờ đà tăng từ khách ASEAN (468 nghìn, +68.3% YoY), Châu Âu (424 nghìn, +59.0%) và Hàn Quốc (490 nghìn, +17.4%), trong khi khách Trung Quốc sụt giảm (459 nghìn, -20.1%). Bên cạnh đó, lượng khách từ Ấn Độ tăng ấn tượng, +80.5% YoW, lên mức 88 nghìn lượt, cho thấy tiềm năng mới từ thị trường này. Trong cả năm 2026, ngành du lịch đặt mục tiêu thu hút 25 triệu lượt khách quốc tế, tăng 18% so với cả năm 2025, qua đó, kỳ vọng sẽ đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng tiêu dùng trong nước.
- Nhìn chung, tiêu dùng trong nước đang cho tín hiệu tích cực ở tháng thứ 2 liên tiếp. Tháng 1/2026 dù không rơi vào cao điểm dịp Tết như cùng kỳ năm trước nhưng vẫn ghi nhận mức tăng 9.3% YoY, cho thấy nhu cầu tiêu dùng của các hộ gia đình đang gia tăng nhờ thị trường lao động cải thiện thời gian gần đây. **Trong tháng tới, nhiều khả năng tăng trưởng bán lẻ sẽ cao hơn đáng kể so với tháng 1** nhờ nhu cầu mua sắm thực phẩm, quà tặng dịp Tết, bên cạnh đó nhu cầu du lịch kết hợp nghỉ Tết ngày càng trở nên phổ biến cũng giúp doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành gia tăng trong kỳ nghỉ.

Tiêu dùng trong nước đang cho tín hiệu tích cực ở tháng thứ 2 liên tiếp

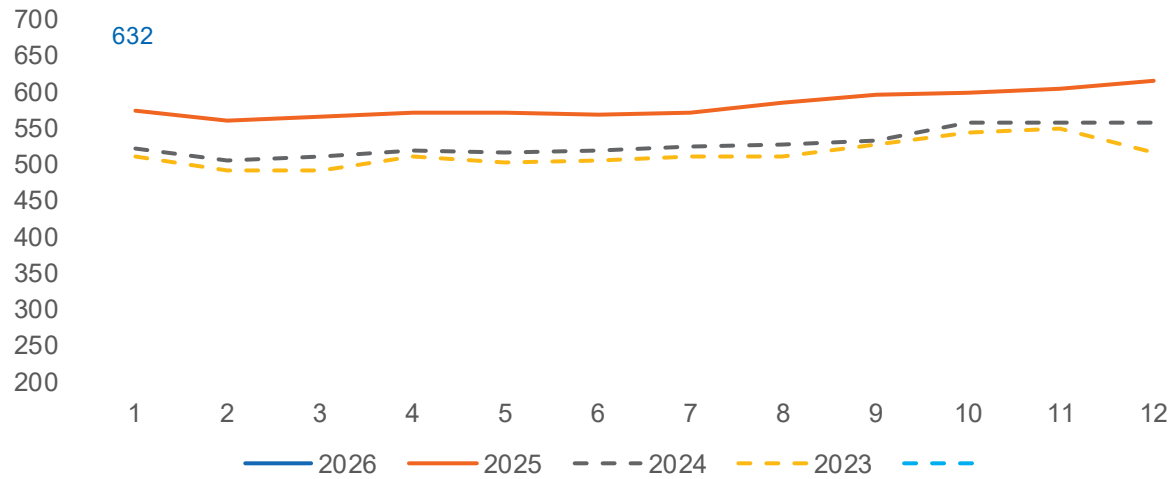


Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

2. Tiêu dùng tăng trưởng tích cực bất chấp mức nền cao của tháng Tết năm trước

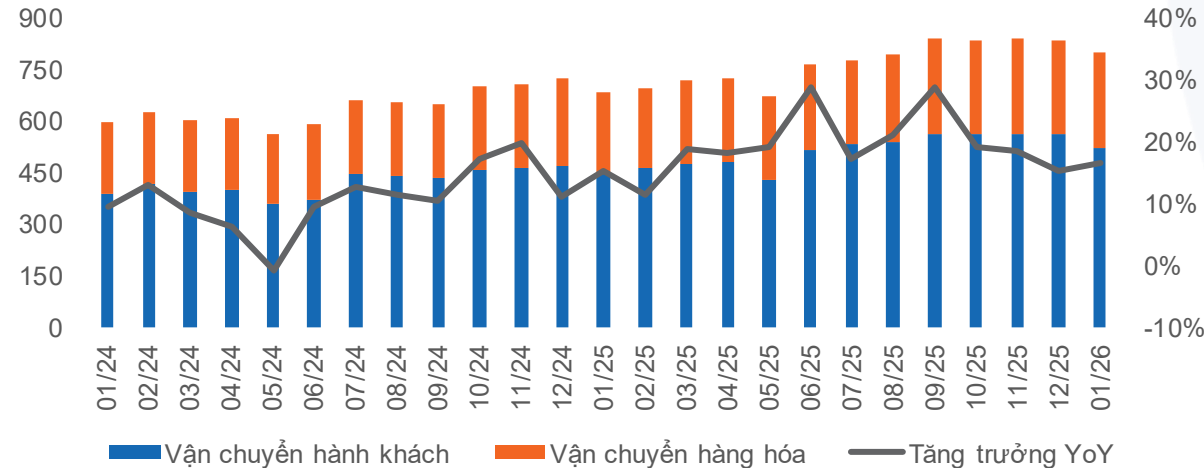
Tiêu dùng tháng 1/2026 tăng trưởng mạnh, +9.3% YoY, bất chấp mức nền cao của tháng Tết năm trước



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

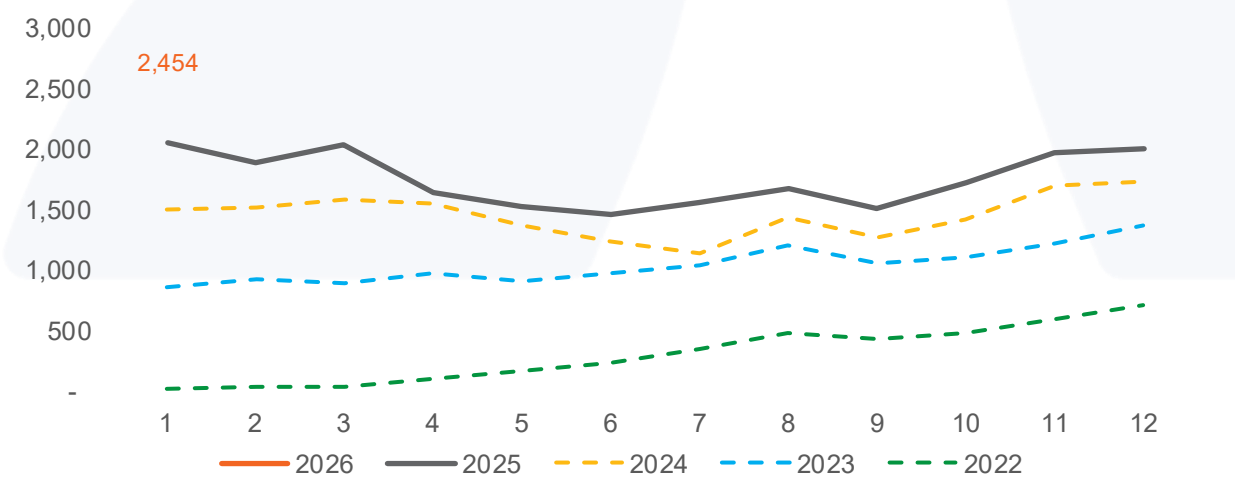
Vận tải hành khách và hàng hóa tiếp tục giảm theo tháng (-4.2% MoM), nhưng vẫn cao so với cùng kỳ (+17% YoY)



Đơn vị: Triệu hành khách, Triệu tấn

Nguồn: TCTK, YSVN

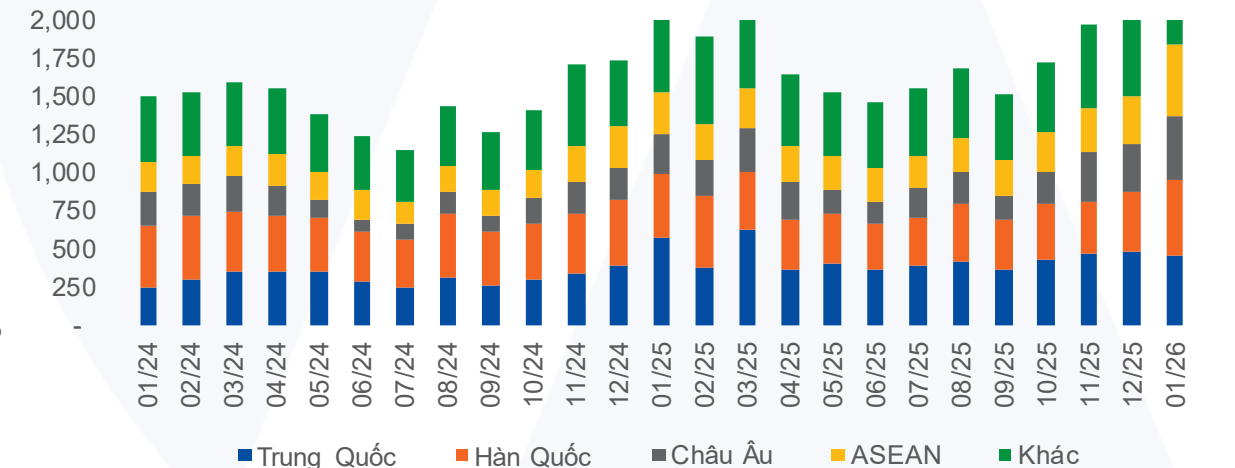
Việt Nam đã đón 2.45 triệu lượt khách quốc tế trong tháng 1, tăng 15.7% YoY và tăng 21.4% MoM



Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

Chủ yếu nhờ đà tăng từ ASEAN (468 nghìn, +68.3% YoY), Châu Âu (424 nghìn, +59.0%) và Hàn Quốc (490 nghìn, +17.4%)



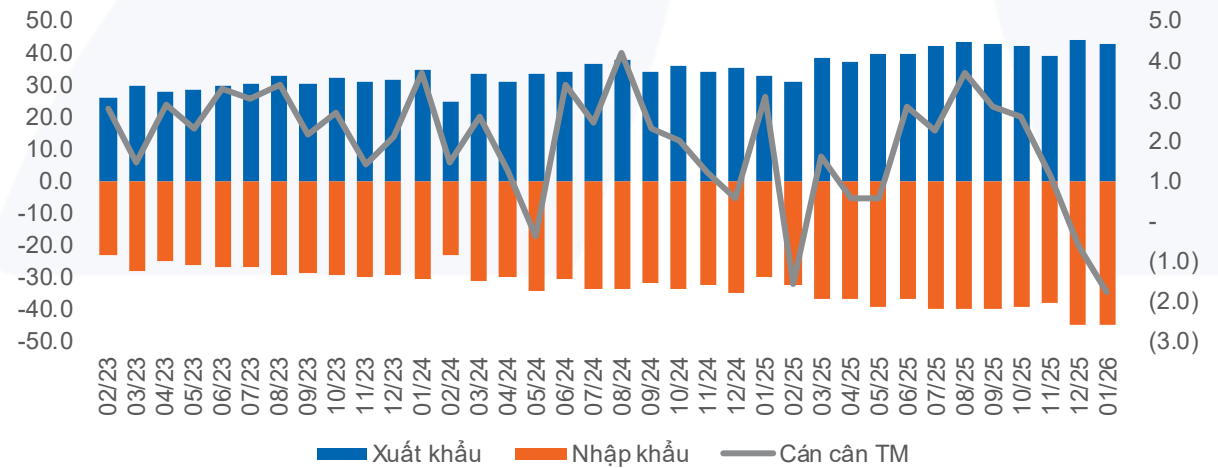
Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

3. Thâm hụt thương mại gia tăng ở tháng thứ hai liên tiếp

- **Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 01/2026 đạt 88.16 tỷ USD, tăng 39.0% YoY và giảm 0.6% MoM;** Trong đó xuất khẩu 43.19 tỷ USD (-2.0% MoM, +29.7% YoY), nhập khẩu 44.97 tỷ USD (+0.6% MoM, +49.2% YoY). Kim ngạch XNK so với cùng kỳ tăng cao do số ngày làm việc nhiều hơn, tuy nhiên, xét theo tháng xuất khẩu đang chậm lại trong khi nhập khẩu tăng nhẹ, theo đó, thâm hụt thương mại gia tăng tháng thứ hai liên tiếp (nhập siêu 1.78 tỷ USD trong tháng 1).
- **Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực trong tháng gồm:** Điện tử, máy tính và linh kiện (+57.6% YoY); Điện thoại và linh kiện (+17.3%); Máy móc, thiết bị, phụ tùng (+40.2%); Trong khi các mặt hàng: Hàng dệt may (+1.8% YoY), Gỗ và sản phẩm gỗ (+12.5%) tiếp tục chậm lại.
- Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất (13.9 tỷ USD, +32.5% YoY), tuy nhiên, **tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa Hoa Kỳ gia tăng mạnh mẽ, +62.6% YoY,** lên mức 1.9 tỷ USD, trong bối cảnh Việt Nam cam kết gia tăng nhập khẩu hàng hóa Hoa Kỳ theo các thỏa thuận thuế quan đối ứng. Ngược lại, Trung Quốc đứng đầu kim ngạch nhập khẩu, 19 tỷ USD trong tháng 1, lại có tốc độ xuất khẩu (+70.8% YoY) và nhập khẩu (+57.9% YoY) đều ở mức cao.
- **Nhìn chung, xuất khẩu tháng 1 có phần chậm lại nhưng triển vọng từ các thị trường xuất khẩu chính vẫn tích cực,** trong bối cảnh nhu cầu các sản phẩm điện tử, linh kiện,... mạnh mẽ trên toàn và Việt Nam đang nổi lên là một trung tâm lắp ráp chiến lược trong khu vực. Bên cạnh đó, dù các quốc gia xuất khẩu các mặt hàng cạnh tranh vào Mỹ với Việt Nam như: Ấn Độ, Bangladesh gần đây đã đạt những bước tiến trong thỏa thuận thuế quan với Mỹ, tuy nhiên, tiến trình đàm phán của với Việt Nam cũng đang bước vào vòng thứ 6 với nhiều tín hiệu tích cực và Việt Nam cũng đang nỗ lực trong việc gia tăng nhập khẩu hàng Mỹ, thiện chí trong các thỏa thuận. Theo đó, **chúng tôi cho rằng Việt Nam sớm sẽ có được thỏa thuận với mức thuế hấp dẫn hơn so với các đối thủ cạnh tranh.**

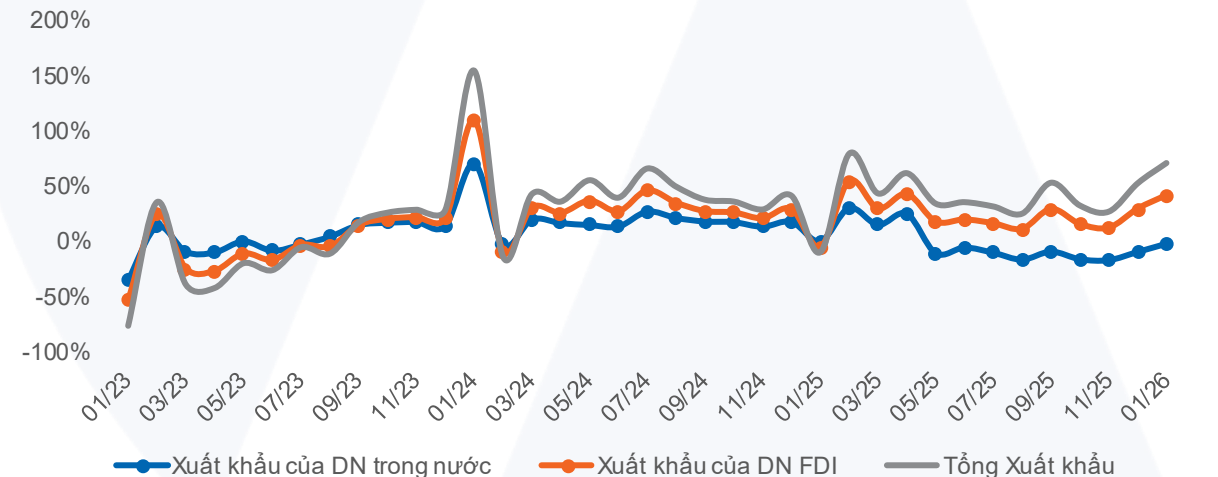
Xuất khẩu chậm lại, trong khi nhập khẩu tăng nhẹ, khiến thâm hụt thương mại tăng tháng thứ 2 liên tiếp



Đơn vị: Tỷ USD

Nguồn: TCTK, YSVN

Xuất khẩu khối FDI duy trì đà tăng tích cực trong khi khối DN trong nước chậm lại



Đơn vị: %YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

4. FDI sụt giảm sau khi tăng mạnh trong tháng 12

- **Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 01/2026 đạt 43.1 nghìn tỷ đồng, tăng +19.3% YoY, tương đương 4.8% kế hoạch năm.**
- **Tình hình thành lập doanh nghiệp mới trong tháng 1 tiếp tục chuyển biến tích cực** khi có hơn 24 nghìn DN thành lập mới (+126.8% YoY, +40.9% MoM). Đồng thời số lượng DN quay trở lại hoạt động (hơn 24.5 nghìn DN) và tạm ngừng kinh doanh (hơn 54.2 nghìn DN) cũng đều tăng mạnh. Các Luật và chính sách thuế mới đang có tác động lớn tới cấu trúc và cách vận hành của các doanh nghiệp nhỏ. Việc số lượng doanh nghiệp đóng cửa tăng cao trong quá trình này không hoàn toàn tiêu cực, mà giúp loại bỏ các DN kinh doanh kém hiệu quả, thiếu minh bạch, từ đó tạo ra một môi trường kinh doanh công bằng, chuyên nghiệp hơn.
- **Đầu tư trực tiếp nước ngoài sụt giảm** với vốn đăng ký đạt 2.58 tỷ USD (-40.5% YoY; -45.5% MoM) và vốn giải ngân đạt 1.7 tỷ USD (+11.3% YoY; -58.2% MoM) do mức nền so sánh cao của cùng kỳ 2025 cũng như mức cao đột biến của tháng trước. So sánh giá trị bình quân FDI đăng ký (3.2 tỷ USD/tháng) và giải ngân (2.3 tỷ USD/tháng) trong năm 2025 thì nhìn chung dòng vốn FDI tháng 1 đang chậm lại. **Chúng vẫn tin tưởng rằng dòng vốn FDI vào Việt Nam sẽ tiếp tăng trưởng trong trung và dài hạn** nhờ hưởng lợi từ làn sóng đầu tư AI toàn cầu và sở hữu nhiều lợi thế cạnh tranh hơn so với các quốc gia đối thủ trong khu vực. Tuy nhiên, trong ngắn hạn với Luật thuế TNDN mới (hiệu lực 1/1/2026) và Luật Công nghệ cao sửa đổi (hiệu lực 1/7/2026) với nhiều sửa đổi siết chặt điều kiện ưu đãi hơn cho các doanh nghiệp FDI, có thể sẽ ảnh hưởng trong ngắn hạn tới các quyết định đầu tư mới và đầu tư tăng thêm. Dù có ảnh hưởng ngắn hạn, nhưng các quy định này nhìn chung sẽ có tác động tích cực trong việc thu hút nguồn vốn FDI chất lượng cao và giúp các doanh nghiệp trong nước gia tăng giá trị trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

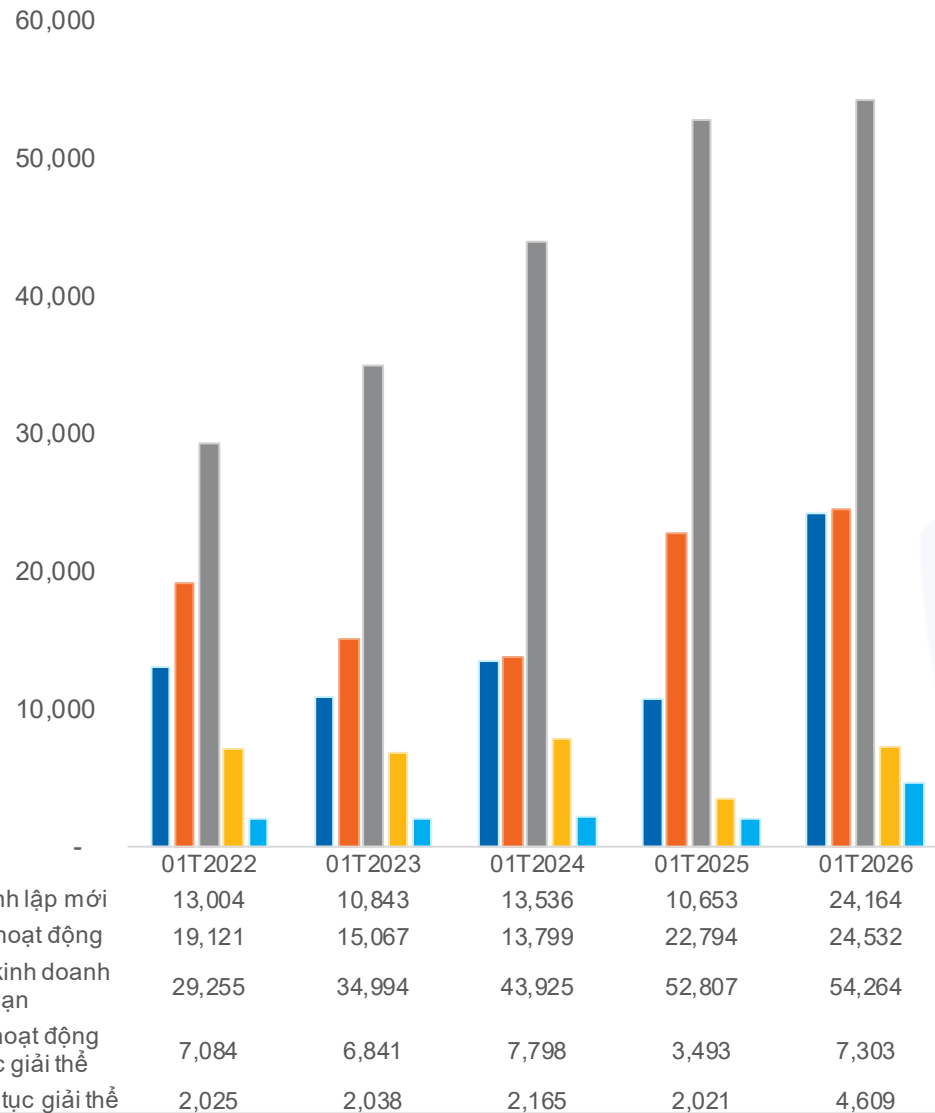


Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

4. FDI sụt giảm sau khi tăng mạnh trong tháng 12

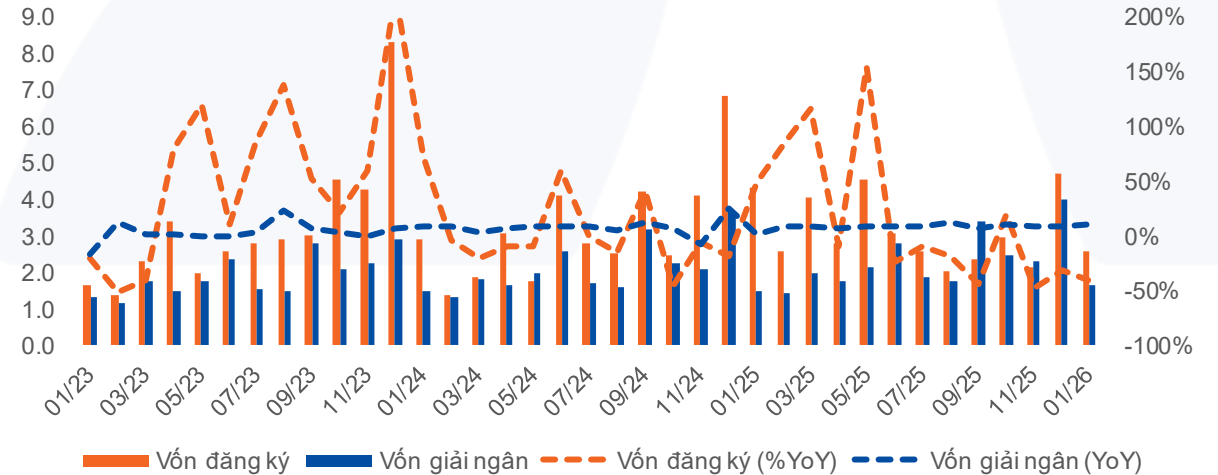
Hơn 24 nghìn DN thành lập mới (+126.8% YoY, +40.9% MoM), đồng thời số DN quay trở lại hoạt động và tạm đóng cửa cũng tăng mạnh



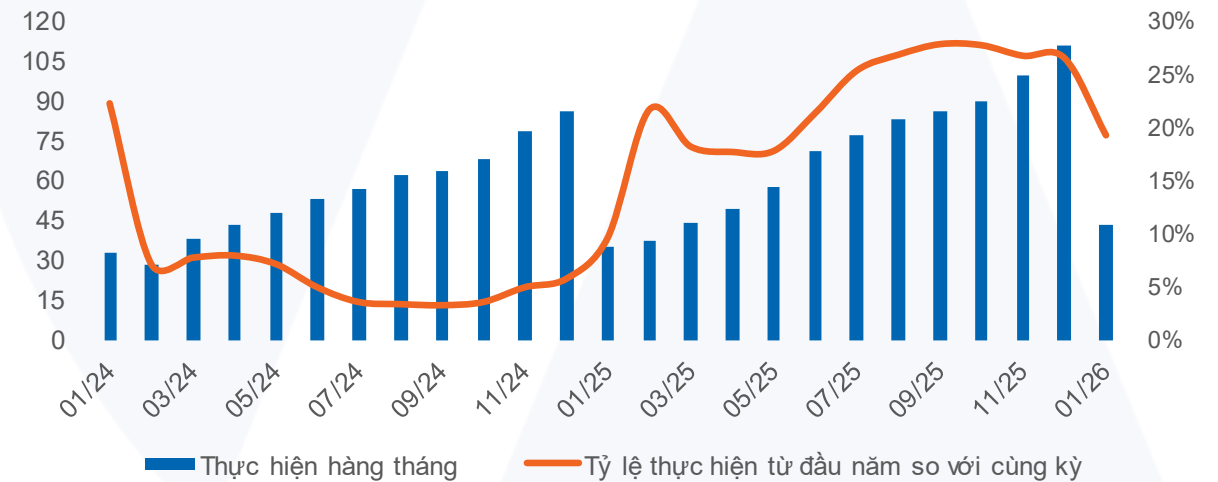
Đơn vị: Số danh nghiệp

Nguồn: TCTK, YSVN

FDI sụt giảm với vốn đăng ký đạt 2.58 tỷ USD (-40.5% YoY; -45.5% MoM) và vốn giải ngân đạt 1.7 tỷ USD (+11.3% YoY; -58.2% MoM)



Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN 01/2026 đạt 43.1 nghìn tỷ đồng, tăng +19.3% YoY, tương đương 4.8% kế hoạch năm



Nguồn: TCTK, YSVN

5. Lạm phát tăng nhẹ trong tháng 1 nhưng còn nhiều áp lực phía sau

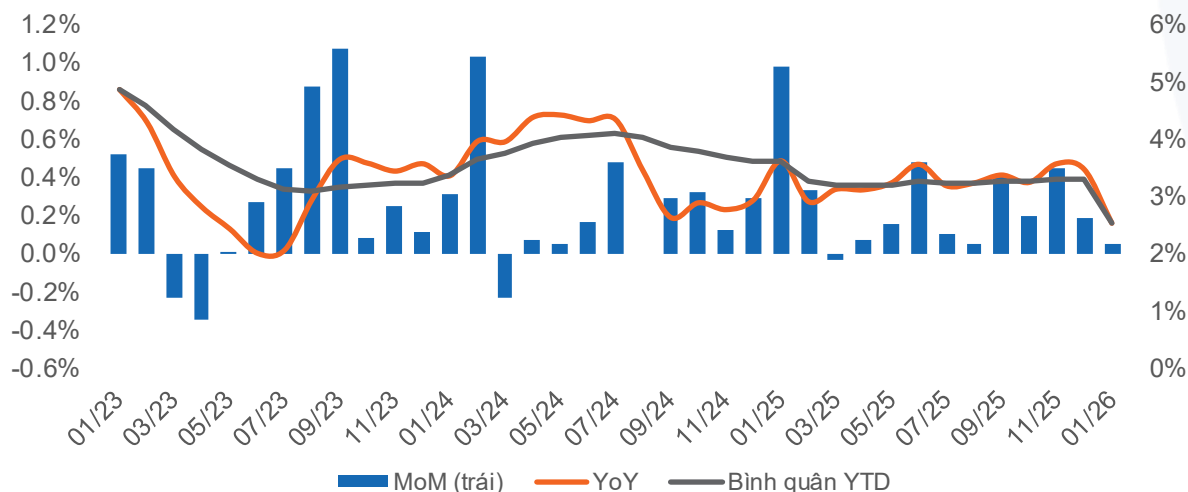
- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 1/2026 tăng nhẹ (+0.05% MoM, +2.53% YoY), nhờ chỉ số giá Giao thông giảm 2.32% MoM do giá xăng dầu giảm. Trong khi, một số nhóm tăng giá liên quan mùa vụ trước Tết như: Nhà ở & VLXD (+ 0.7% MoM, +5.6% YoY); Đồ uống và thuốc lá (+0.58% MoM, +1.95% YoY); nhu cầu ăn uống ngoài gia đình và giá thịt lợn tăng cũng kéo nhóm ngành Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao.
- Nhìn chung, lạm phát tăng nhẹ trong tháng 1 nhưng còn nhiều áp lực trong thời gian tới.** Giá thịt heo vẫn đang tăng cao những ngày giáp Tết, bên cạnh đó, sức mua dịp Tết 2026 tăng cao có thể khiến CPI nhóm Hàng ăn uống tăng cao hơn trong tháng 2. Theo báo cáo PMI tháng 1 của S&P Global cho thấy, chi phí đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất tăng mạnh nhất trong 22 tháng, buộc các doanh nghiệp tăng giá bán đầu ra với tốc độ nhanh nhất từ 4/2022. Diễn biến này có thể làm gia tăng áp lực lạm phát trong thời gian tới. Bên cạnh đó, đà tăng của giá vật liệu xây dựng và bất động sản cũng góp phần đẩy mặt bằng giá lên cao hơn. Đồng thời, thu nhập bình quân cải thiện sẽ kích thích tiêu dùng, qua đó tạo thêm sức ép đối với lạm phát.

Chỉ số giá tiêu dùng các nhóm ngành

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	2.53%	0.05%	2.53%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.64%	0.20%	3.64%
Đồ uống và thuốc lá	1.95%	0.58%	1.95%
May mặc, mũ nón và giày dép	1.21%	0.25%	1.21%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	5.60%	0.70%	5.60%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.71%	0.26%	1.71%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.92%	0.19%	0.92%
Giao thông	-3.76%	-2.32%	-3.76%
Bưu chính viễn thông	-0.28%	-0.15%	-0.28%
Giáo dục	3.14%	0.05%	2.16%
Văn hoá, giải trí và du lịch	1.11%	0.07%	1.93%
Đồ dùng và dịch vụ khác	2.94%	0.41%	5.15%

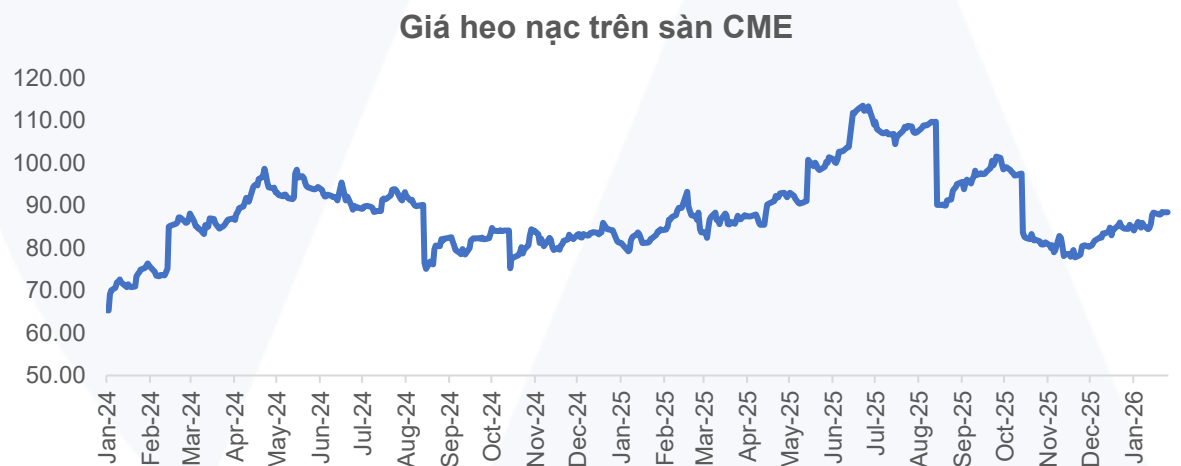
Nguồn: TCTK, YSVN

CPI tháng 1/2026 tăng nhẹ (+0.05% MoM, +2.53% YoY)



Nguồn: TCTK, YSVN

Giá thịt heo trên thế giới cũng như trong nước trong xu hướng tăng



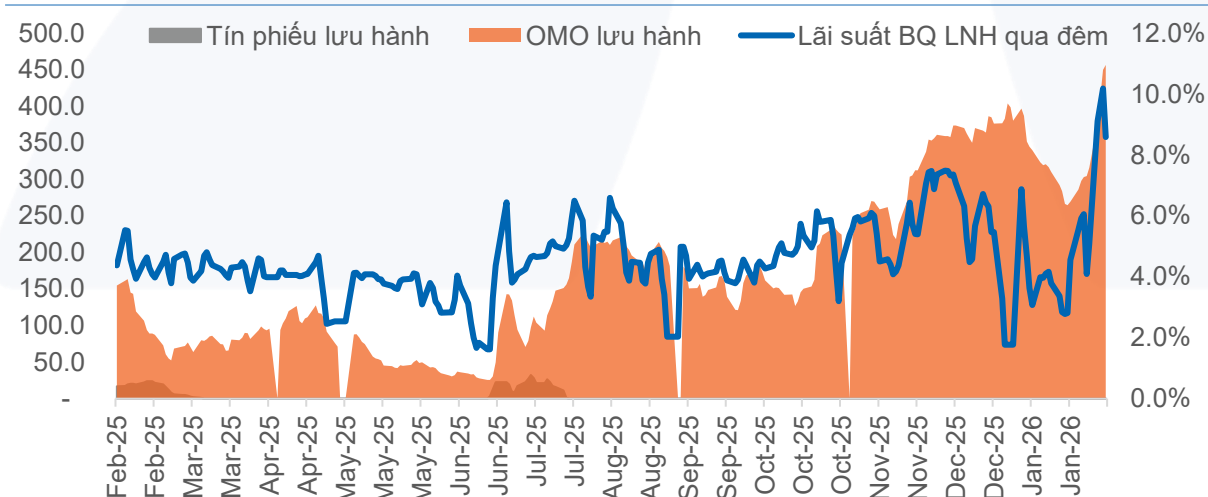
Đơn vị: US.cents/pound

Nguồn: FiinProX, YSVN

6. Thị trường tiền tệ: lãi suất LNH biến động mạnh khi nhu cầu thanh khoản tăng cao

- Trong tháng 1, lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh do ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ. Lãi suất LNH có xu hướng giảm dần vào giữa tháng nhưng nhanh chóng quay đầu tăng trở lại vào cuối tháng khi NHNN rút ròng liên tiếp 2 tuần giữa tháng. Những ngày đầu tháng 2, lãi suất LNH thậm chí tăng mạnh lên mức đỉnh điểm với kỳ hạn qua đêm vượt mức 16%, khi nhu cầu vốn tăng mạnh dịp giáp Tết.
- Trước nhu cầu thanh khoản tăng mạnh, NHNN tăng quy mô bơm ròng qua kênh OMO vào tuần cuối tháng 1 và đầu tháng 2, với tổng giá trị bơm ròng 4 tuần đầu năm 2026 lên mức 158.5 nghìn tỷ. Đồng thời, NHNN cũng kích hoạt lại công cụ hoàn đổi ngoại tệ với hạn mức 1 tỷ USD, kỳ hạn 21 ngày, hỗ trợ điều tiết thanh khoản trên thị trường.
- Trên thị trường 1, lãi suất huy động tiếp tục tăng nhẹ ở một số ngân hàng, hiện tại lãi suất huy động niêm yết cho kỳ hạn 6-12 tháng quanh mức 5.5%-6.5%, một số trên 7%, chưa tính tới các chương trình quà tặng, khuyến mãi và cộng lãi suất cho các khoản tiền gửi lớn. Bên cạnh đó, xu hướng tăng lãi suất cho vay vẫn đang tiếp diễn và có sự phân hóa giữa các lĩnh vực cho vay. Gần đây, các ngân hàng TMCP có vốn nhà nước vừa đồng loạt điều chỉnh lãi suất cho vay bất động sản lên mức cao, cao hơn khoảng 1.5 điểm phần trăm so với các khoản vay thông thường và ưu đãi chỉ trong 6 tháng đầu.
- Nhìn chung, thanh khoản hệ thống ngân hàng chịu áp lực từ nhu cầu vốn mùa vụ cuối tháng và dịp Tết Nguyên đán đến gần. **Chúng tôi cho rằng lãi suất LNH sẽ sớm hạ nhiệt trở lại vào cuối tháng 2 khi mùa cao điểm đi qua** và NHNN có thể tiếp tục can thiệp trong ngắn hạn bằng việc sử dụng nghiệp hoán đổi ngoại tệ trong bối cảnh khối lượng OMO lưu hành trên 480 nghìn tỷ và không còn nhiều dư địa.

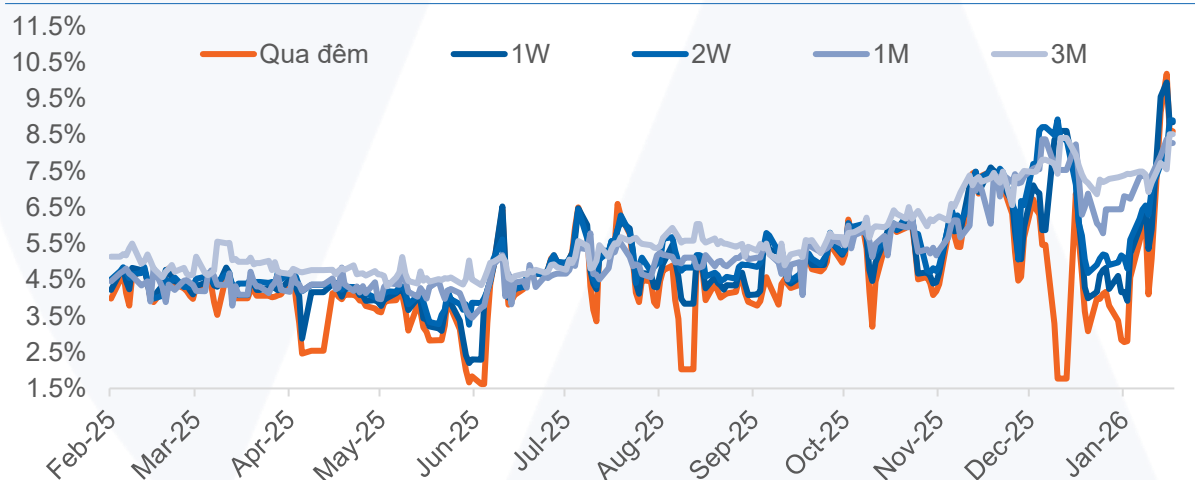
NHNN bơm ròng mạnh vào cuối tháng 1 và đầu tháng 2 hỗ trợ nhu cầu thanh khoản dịp Tết



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ, %

Nguồn: FiinProX, YSVN

Lãi suất liên ngân hàng tăng cao trở lại vào cuối tháng 1/2026



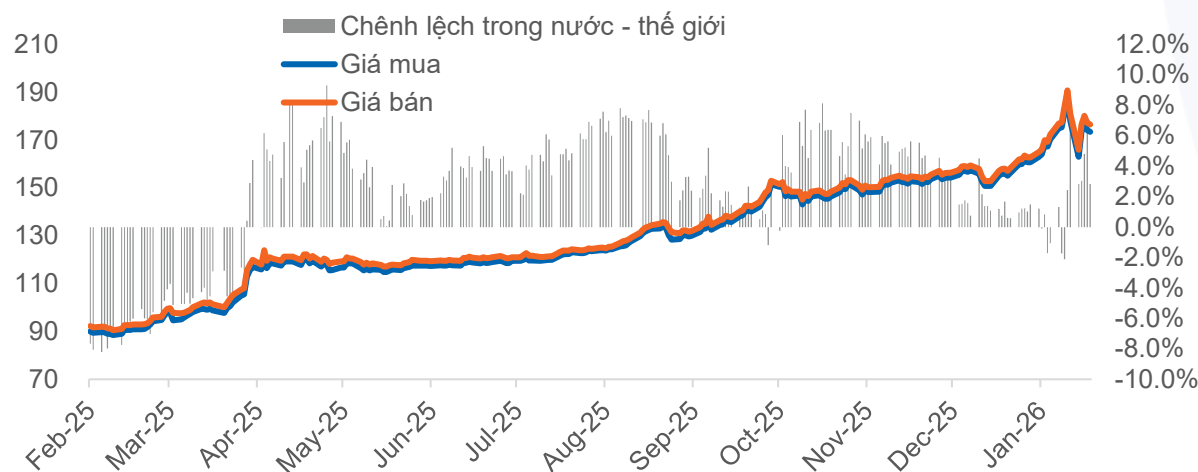
Đơn vị: %

Nguồn: FiinProX, YSVN

6. Thị trường tiền tệ: tỷ giá tiếp tục giảm trong khi giá vàng tăng cao

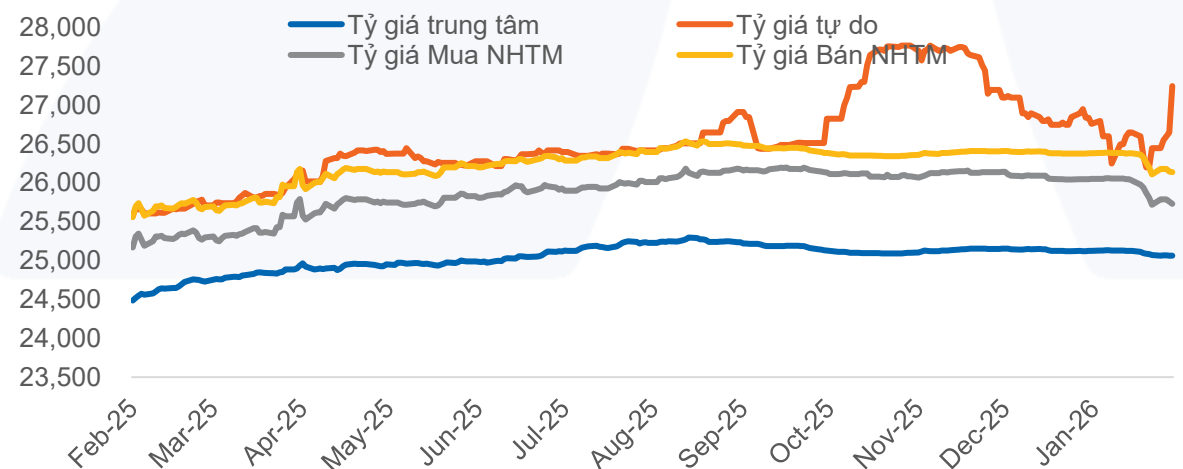
- **Tỷ giá kéo dài xu hướng giảm từ tháng 12** nhờ việc Fed giảm lãi suất trước đó, trong khi lãi suất VND trong nước tăng cao, bên cạnh tăng dự trữ ngoại hối tiếp tục tích cực và lượng kiều hối đổ về cuối năm dồi dào. Tuy nhiên, tỷ giá thị trường tự do có dấu hiệu nhích tăng mạnh trở lại những ngày đầu tháng 2 khi thời điểm giáp Tết đến gần và ảnh hưởng từ thị trường vàng có nhiều biến động.
- **Giá vàng trong nước tăng khoảng 18% MoM trong tháng 12, trong khi giá vàng thế giới cũng tăng 13%.** Giá vàng đã điều chỉnh mạnh những phiên đầu tháng 2, tuy nhiên đang nhanh chóng lấy lại đà hồi phục.
- Chúng tôi cho rằng, tỷ giá thị trường tự do sẽ hạ nhiệt trở lại sau dịp Tết Nguyên Đán và xu hướng tỷ giá nhìn chung sẽ ổn định hơn trong năm 2026. Trong khi đó, giá vàng sẽ khó điều chỉnh dù Chính phủ đang có nhiều biện pháp nhằm ổn định thị trường vàng trong nước, trong bối cảnh giá vàng thế giới vẫn còn neo cao.

Vàng biến động mạnh trong tháng 1: vàng trong nước tăng khoảng 18% MoM, vàng thế giới tăng khoảng 13% MoM



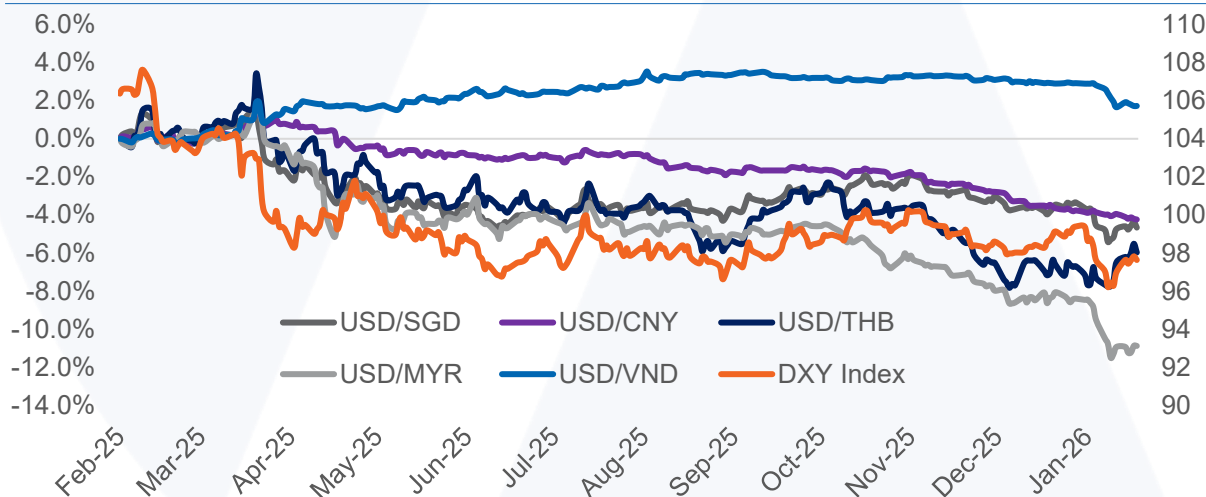
Nguồn: Bloomberg, FiinProX, YSVN

Tỷ giá tự do hạ nhiệt trong suốt tháng 1 nhưng bất ngờ tăng mạnh vào đầu tháng 2



Nguồn: FiinProX, YSVN

Đồng USD quay đầu hồi phục trong tháng 1 nhưng tỷ giá USD/VND vẫn ổn định



Đơn vị: %, Điểm

Nguồn: Bloomberg, YSVN

Phòng Nghiên cứu và Phân tích - Khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

- © 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.
- This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.
- Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.